

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 315/2018/HS-ST

Ngày: 28-11- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Lê Thị Mơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 397/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy N - sinh năm 1984, tại Thanh Hóa. ĐKHK: đường C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: thôn V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy L và bà Trịnh Thị H; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 05/8/2018; tạm giam: ngày 14/8/2018, “có mặt”.

2. Nguyễn Khắc N2 - sinh năm 1992, tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc H2 và bà Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 05/8/2018; tạm giam: ngày 14/8/2018, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h 45 ngày 04/8/2018 tổ công tác Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ tại đường Đại Lộ L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy N và Nguyễn Khắc N2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra N tự giác giao nộp 01 gói nilông màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. N khai đó là ma túy đá mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra N và N2 khai nhận: Khoảng 22h N đang ở nhà thì T trú tại xã Q, thành phố T gọi điện cho N bảo xuống nhà T lấy tiền để mua ma túy sử dụng chung. Sau đó N gọi điện cho N2 chở N đi lấy tiền, N2 điều khiển chiếc xe mô tô 36B4-722.28 chở N đến khu vực cống sông xã Q, thành phố T thì gặp T, T đưa cho N 350.000đ. N bảo N2 chở đến cầu Đ, thành phố T để mua ma túy. N2 đồng ý và chở N đi đến ngõ nhỏ gần cầu Đ thì dừng xe đứng đợi. N đi bộ vào trong ngõ gặp và mua 01 gói ma túy đá với giá 350.000đ của một người thanh niên tên G (không rõ địa chỉ). Mua xong, N bỏ gói ma túy vào trong túi quần rồi lên xe N2 chở về. Trên đường đi N nói với N2 đã mua được ma túy, khi cả hai đi đến khu vực đối diện siêu thị điện máy H thì bị Công an phát hiện bắt giữ. N khai nhận gói ma túy trên N mua về để sử dụng chung với T. N2 khai nhận mặc dù biết N nhờ chở đi mua ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nể nang nên đồng ý chở N đi mua ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1658/MT- PC54 ngày 08/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,349g (không phẩy ba bốn chín gam) loại Methamphetamine.

Đối với người tên T (T Na) đã đưa tiền cho N mua ma túy. Quá trình điều tra xác định là Nguyễn Anh T, SN 1984, trú tại xã Q, thành phố T. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T hiện không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với người Nam giới tên G bán ma túy cho N, do N không biết địa chỉ của này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với chiếc mô tô BKS 36B4-722.28 mà N2 sử dụng để chở N đi mua ma túy. Qua xác minh chiếc xe này tuy đứng tên N2 nhưng là tài sản của ông Nguyễn Khắc H2 (bố N2) nhờ N2 đứng tên trong đăng ký. Việc N2 sử dụng xe chở N đi mua ma túy, ông H2 không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hùng.

Tại bản cáo trạng số 305/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố các bị cáo Nguyễn Duy N và

Nguyễn Khắc N2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ N2 quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo N mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo N2 mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 23h45 ngày 04/8/2018, tại khu vực Đại Lộ L thuộc phường Đ, thành phố T. Nguyễn Khắc N2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Duy N đã tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,349 gam loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Duy N và Nguyễn Khắc N2 có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những N2 nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo N2 biết việc chở bị cáo N đi mua ma túy là vi phạm pháp luật; bị cáo N biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo

là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo không bàn bạc và phân công vai trò cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Nhưng bị cáo N có vai trò chính vì là người trực tiếp đi lấy tiền và mua ma túy, bị cáo N2 là đồng phạm giúp sức cùng thực hiện hành vi là chở bị cáo N đi mua ma túy. Do bị cáo N có vai trò cao hơn nên mức hình phạt cao hơn bị cáo N2 là phù hợp.

Với tính chất nghiêm trọng của vụ án thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Do các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 gói ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy N, Nguyễn Khắc N2 phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Duy N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/8/2018.

Nguyễn Khắc N2 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/8/2018.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Hùng, Trịnh Thị Thu Hương.

(Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 39/THA ngày 14/11/2018).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy